

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2019/DS-ST
Ngày: 03/7/2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Y

2. Ông Tạ Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **212/2019/TLST-DS** ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **84/2019/QĐXXST-DS** ngày 24/6/2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: **Trần Thị U**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp KP, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.*

Người đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Thị Hồng Tà**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Hồng T**, (tên thường gọi là Nâu) sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trần Thị U và đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Hồng T cùng có ý kiến trình bày:*

Qua mối quan hệ quen biết, chị Trần Thị U có cho chị Nguyễn Thị Hồng T vay 2 lần tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 15/3/2017, chị U có cho chị T (tên thường gọi là Nâu) vay số tiền 2.360.000.000 đồng, lãi là 2%/tháng, thời hạn vay 03 tháng. Chị T có lập biên nhận và ký tên.

- Đến ngày 15/7/2017, chị U có tính lãi của số tiền 2.360.000.000 đồng với số tiền lãi là 188.800.000 đồng và vay thêm 71.200.000 đồng thành 260.000.000 đồng, chị T hẹn 02 ngày sau trả. Chị T có ghi vào sổ số tiền vay là 260.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện chị U yêu cầu chị T trả số tiền vay tổng cộng là 2.620.000.000 đồng và tiền lãi 2% tính từ ngày 16/7/2017 đến ngày Tòa án xét xử, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Nay rút lại yêu cầu đòi khoản nợ 260.000.000 đồng, nếu cần thiết sẽ khởi kiện vụ án khác. Yêu cầu trả 2.360.000.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật, đồng ý trừ 140.000.000 đồng tiền lãi đã nhận.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:*

Trước đây chị có vay tiền của chị U vào năm 2015, lãi là 3%/tháng, vay nhiều lần và cũng có trả nhiều lần. Đến ngày 15/7/2017 hai bên tổng kết nợ là 2.360.000.000 đồng và chị có ghi và ký vào biên nhận nợ với mức lãi là 2%/tháng, hẹn 03 tháng trả nhưng sau đó chị không có tiền trả. Đối với biên nhận ngày 15/7/2017 có nội dung mượn khoản nợ 260.000.000 đồng, chị thừa nhận là đúng chữ viết nhưng không có ký tên vì khi viết số nợ 2.360.000.000 đồng đã viết sai nên viết lại biên nhận khác. Vào tháng 12/2017 chị có trả 140.000.000 đồng tiền lãi cho chị U.

Nay chị đồng ý trả vốn 2.360.000.000 đồng và tính lãi 20%/năm và yêu cầu trừ đi 140.000.000 đồng lãi đã trả. Xin trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay 260.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

Xét ý kiến của nguyên đơn chị Trần Thị U cho rằng ngày 15/3/2017 có cho bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T vay 2.360.000.000 đồng, lãi là 2%/tháng, thời hạn vay 03 tháng. Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T thừa nhận có nợ khoản tiền trên và có ký biên nhận nợ nên lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Xét thấy, khoản vay trên đến nay đã quá hạn trả nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả khoản vay trên là có cơ sở chấp nhận, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn vốn vay 2.360.000.000 đồng.

Về lãi, bị đơn cho rằng việc vay nợ thực hiện từ năm 2015, với mức lãi 3%/tháng, có trả nhiều lần. Đến ngày 15/3/2017 hai bên tổng kết nợ và gộp lãi thành 2.360.000.000 đồng, tính lãi 2%/tháng. Tuy nhiên bị đơn không có chứng cứ chứng minh khoản nợ này liên quan đến khoản nợ từ năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn và bị đơn thống nhất tính lại mức lãi theo qui định pháp luật là 20%/năm tính từ tháng 7/2017 (ngày làm lại biên nhận nợ lần 2), cụ thể khoản lãi được tính là: $(2.360.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 2 \text{ năm}) - 140.000.000 \text{ đồng} = 804.000.000 \text{ đồng}$.

Xét ý kiến bị đơn xin trả dần vốn và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn là 3.164.000.000 đồng với mức 50.000.000 đồng/tháng nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của bị đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp khoản nợ vay 260.000.000 đồng.

- Buộc chị Nguyễn Thị Hồng T trả cho chị Trần Thị U 3.164.000.000 đồng (trong đó vốn là 2.360.000.000 đồng, lãi là 804.000.000 đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 95.280.000 đồng án phí. Hoàn lại chị U 42.200.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009832 ngày 30/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. CT;
- Chi cục THADS H. CT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Anh Tuấn